

Số: 28 /2011/NQ-HĐND

Ba chẽ, ngày 28 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội huyện Ba Chẽ, giai đoạn 2011 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Sau khi xem xét, thảo luận Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện về các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Ba Chẽ giai đoạn 2011-2015, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình và báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Ba Chẽ giai đoạn 2011 - 2015 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

Giai đoạn 2011 - 2015, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Ba Chẽ xác định nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt là tập trung huy động mọi nguồn lực, cả hệ thống chính trị, tích cực vận động nhân dân thực hiện thắng lợi Đề án xây dựng nông thôn mới của huyện theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế với tốc độ nhanh hơn trên cơ sở phát huy thế mạnh tài nguyên, thu hút đầu tư phát triển sản xuất. Tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế lâm - nông - TTCN và thương mại dịch vụ theo hướng công nghiệp hoá nông nghiệp nông thôn, gắn sản xuất với nhu cầu thị trường. Phát triển kinh tế đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường để tạo sự phát triển bền vững. Phát huy thế mạnh rừng và đất rừng để đẩy mạnh sản xuất lâm - nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá. Khai thác các điều kiện tự nhiên sẵn có để đẩy mạnh phát triển kinh tế, phát triển dịch vụ trên cơ sở hình thành một số cơ sở sản xuất, chế biến lâm - nông sản, đất sét, vật liệu xây dựng. Huy động mọi nguồn lực cho phát triển cơ sở hạ tầng và thiết chế văn hoá để xây dựng nông thôn mới, tạo sự chuyển biến rõ nét về diện mạo đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, thu hẹp khoảng cách vùng miền. Tăng cường công tác giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Không ngừng

củng cố nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tăng cường đầu tư, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ theo hướng chuẩn hoá, tạo nguồn lực cho sự phát triển; phấn đấu xây dựng Ba Chẽ đến năm 2015 thoát khỏi huyện đặc biệt khó khăn.

2. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2015:

a) Về kinh tế:

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 2.285.000 triệu đồng.
- Giá trị tăng thêm của các ngành kinh tế (*giá cố định 1994*): 50.372 triệu đồng, trong đó: Nông, lâm, ngư nghiệp: 28.523 triệu đồng; Công nghiệp, TTCN - xây dựng: 11.727 triệu đồng; Thương mại, dịch vụ: 10.122 triệu đồng.
- Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm từ: 15 - 16%, trong đó giá trị nông, lâm nghiệp tăng bình quân 11 - 12%, giá trị công nghiệp - TTCN tăng từ 17 - 18%, thương mại dịch vụ tăng 20 - 21%.
- Cơ cấu giá trị sản xuất theo ngành kinh tế: Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp: 46%; công nghiệp, xây dựng: 28%; thương mại dịch vụ: 26%.
- Đến năm 2015 tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm 5.300 tấn; Tiếp tục mở rộng diện tích canh tác có giá trị kinh tế từ 70 triệu đồng/ha/năm trở lên.
- Chăn nuôi: đàn trâu có mặt hàng năm từ 3.800 - 4.000 con, đàn bò từ 1.000 - 1.500 con, đàn lợn 8.000 con, gia cầm 42.000 con. Sản lượng thịt hơi xuất bán hàng năm 500 - 600 tấn. Tiếp tục mở rộng quy mô chăn nuôi một số loại động vật bán hoang dã.
- Trồng rừng mới 2.000 ha/năm. Nâng tỷ lệ che phủ rừng vào năm 2015 đạt 55% (theo cách tính của Bộ NN&PTNT) và 66% (theo cách tính của tỉnh Quảng Ninh).
- Đến năm 2015, có 4 đến 5 xã cơ bản đạt tiêu chí nông thôn mới.
- Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm tăng từ 10% trở lên so với kế hoạch tỉnh giao.

b) Về văn hoá - xã hội- cơ sở hạ tầng - môi trường:

- Đến năm 2015 tất cả các xã trên địa bàn được công nhận thoát khỏi xã đặc biệt khó khăn; 100% số xã có nhà văn hóa xã và khu thể thao đạt chuẩn; 100% số thôn có nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, có đủ điều kiện truy cập Internet và thư viện dung chung.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10% (*theo tiêu chí hiện nay*).
- Hàng năm giải quyết việc làm mới cho 350 lao động trở lên và đào tạo nghề ngắn hạn từ 120 lao động nông thôn trở lên.
- Giảm tỷ suất sinh bình quân hàng năm 0,5‰, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, xuống dưới 18%; Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 xuống dưới 10%; Duy trì 100% số xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế .
- Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, Triển khai thực hiện chương trình phổ cập giáo dục

mầm non 5 tuổi và đề án giáo dục bậc trung học. Phần đầu đến hết nhiệm kỳ có 70% số trường học đạt tiêu chí trường chuẩn Quốc gia; 100% trường học mầm non, mẫu giáo đạt chuẩn về cơ sở vật chất; trên 70% trường học các cấp Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất đạt chuẩn Quốc gia;

- Có 75% thôn bản, khu phố được công nhận khu dân cư văn hoá, 85% số hộ được công nhận gia đình văn hoá. 100% thôn, bản được dùng điện lưới quốc gia.

- 100% số xã có đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có đường trục thôn được cứng hóa 50%; tỷ lệ kênh mương thủy lợi được kiên cố hóa trên 65%, hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh; có 6/7 xã có chợ nông thôn đạt chuẩn.

- 100% số thôn, bản trên địa bàn được sử dụng điện lưới quốc gia:

- 100% hộ dân Thị trấn và 95% hộ dân nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

- 100% số xã không có hoạt động gây suy giảm môi trường; 100% số thôn, bản có nghĩa trang được xây dựng theo qui hoạch; 100% trung tâm xã và cụm xã có hệ thống thoát nước thải hoàn chỉnh; 50% số xã có bộ phận dịch vụ thu gom và xử lý rác thải.

c) Về quốc phòng - an ninh:

Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân; tăng cường các biện pháp nhằm giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

3.1. Phát triển kinh tế:

Xác định cơ cấu kinh tế lâm - nông, công nghiệp, TTCN, dịch vụ và du lịch phần đầu đưa sản xuất lâm nghiệp thành ngành sản xuất chính, trên cơ sở phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần tích cực thực hiện công tác giảm nghèo một cách bền vững.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới theo tinh thần chỉ đạo của tỉnh. Cần quán triệt đây là cuộc vận động toàn dân thực hiện nhằm nâng cao đời sống kinh tế, văn hoá tinh thần toàn diện của khu vực nông thôn, xây dựng phương án thực hiện các tiêu chí cụ thể, vừa đầu tư cơ sở vật chất, vừa đẩy mạnh phát triển sản xuất, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá đặc sắc của dân tộc.

- Tập trung triển khai Quy hoạch phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp huyện Ba Chẽ, giai đoạn 2010 - 2020, hoàn thiện các quy hoạch kinh tế- xã hội, các quy hoạch ngành nghề, sản phẩm chủ yếu, quy hoạch các khu dân cư, tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và nhân rộng các mô hình kinh tế đã đạt hiệu quả, chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm nông, lâm nghiệp (*trồng keo, mía tím, cây thanh long, Ba kích tím, vườn thuốc nam, nấm linh chi, rau, củ, quả, sản phẩm trong chăn nuôi, vườn ươm giống, phân bón cho cây lâm nghiệp...*).

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất từ nguồn vốn đầu tư của chương trình xây dựng nông thôn mới, nguồn huy động khác của địa phương như: hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để phát triển các mô hình sản xuất, ưu tiên nguồn vốn tín dụng ưu đãi và hỗ trợ nhân dân vay vốn phát triển sản xuất, hỗ trợ giao thông liên thôn bản.

- Tổ chức hợp tác trong sản xuất và kinh doanh, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi đại gia súc, theo hướng tập trung sản xuất hàng hoá. Tích cực vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả quy chế chăn thả đàn gia súc. Duy trì và phát triển đàn lợn và đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm (giống gà, ngan địa phương), nhân rộng các mô hình chăn nuôi động vật hoang dã (lợn rừng, nhím) theo hướng sản xuất hàng hóa phục

vụ nhân dân địa phương và các khu công nghiệp lân cận, phát triển nuôi trồng hải sản, hình thành vùng chuyên canh ở xã Nam Sơn; Nâng cao hiệu quả vùng nuôi trồng thủy sản, nước lợ, nước ngọt; Củng cố và nâng cấp hệ thống kênh mương đưa tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương lên 65% để tăng diện tích tưới nước chủ động, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu về năng suất lúa, đưa năng suất lúa bình quân lên 45 tạ/ha đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII đề ra đồng thời tích cực áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông lâm nghiệp, góp phần thúc đẩy nhanh vào sự chuyển dịch kinh tế và tăng trưởng kinh tế một cách bền vững.

- Hình thành các vùng chuyên canh trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày có giá trị kinh tế cao. Mở rộng diện tích trồng cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế cao, phấn đấu trồng rừng mới 2.000ha/năm. Xây dựng các biện pháp cụ thể để tăng cường hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; thực hiện tốt trồng rừng đi đôi với khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng. Tiếp tục hoàn thiện thực hiện công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2015 cấp huyện và xã, đồng thời tăng cường công tác quản lý đất đai và môi trường trên địa bàn. Hoàn thiện công tác cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

- Triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp xã Nam Sơn để đưa vào hoạt động và kêu gọi đầu tư. Duy trì ngành nghề hiện có đi đôi với đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư có hiệu quả, mở rộng cơ sở sản xuất phát triển thêm các ngành nghề mới trên địa bàn như sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác đá... có cơ chế, chính sách ưu tiên hợp lý thu hút các doanh nghiệp chế biến nông, lâm sản, sử dụng nguyên liệu đầu vào của địa phương và nguồn lao động tại chỗ (*chế biến gỗ rừng trồng, rau, quả...*).

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, hộ gia đình tham gia các hoạt động kinh doanh, dịch vụ để duy trì ổn định thị trường; Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm của địa phương (*Rượu Ba kích tím Ba Chẽ, thanh long Ba Chẽ, linh chi Ba Chẽ, Măng mai Ba Chẽ.*); tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của các chợ phiên, chợ trung tâm tạo điều kiện thúc đẩy thương mại, dịch vụ. Đi đôi với việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả hàng tiêu dùng, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng.